

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HSST

Ngày 16/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu T**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Kiêu Duy T**; Ông **Nguyễn Văn V**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị C** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/9/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Nghĩa T, sinh năm 1987;

Nơi ĐKTT: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh T; Chỗ ở thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố H; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 5/12; Con ông Trịnh Nghĩa H; Con bà Nguyễn Thị T; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019, có mặt.

2. Nguyễn Tiến B, sinh năm 2000;

Nơi ĐKTT và nơi ở: Khu 11, xã H, huyện H, tỉnh P; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 6/12; Con ông Nguyễn Tiến G; Con bà Nguyễn Thị T; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019. Hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú; Cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã truy nã bị cáo nhưng chưa có kết quả vắng mặt tại phiên tòa.

3. Lê Tuấn T, sinh năm 2000;

Nơi ĐKTT: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T; Chỗ ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, TP H; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Thái; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Lê Đình S; Con bà Hà Thị H; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019, có mặt.

4. Bùi Công K, sinh năm 2000;

Nơi ĐKTT: Xóm K, xã N, huyện L, tỉnh H; Chỗ ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố H; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Mường; Tôn giáo không; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Con ông Bùi Văn L; Con bà Bùi Thị Hp; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019, có mặt.

Người bị hại:

Công ty Cổ phần V.

Địa chỉ: Phường T, thị xã S, thành phố H.

Người được ủy quyền: Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1989.

Trú tại: Cụm 5, thị trấn P, huyện P, thành phố H theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2019, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1- Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1989.

Trú tại: Cụm 5, thị trấn P, huyện P, thành phố H, vắng mặt.

2- Anh **Khuất Hữu V**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 12/01/2019, anh Khuất Hữu V được Nguyễn Tiến T nhờ điều khiển xe ô tô Taxi BKS 30A-22719 (là xe ô tô của Công ty Cổ phần V) chở anh Đình Văn H, Nguyễn Khắc H, Lê Tuấn A và Ngô Quý P đến quán Karaoke Vertu của anh Đoàn Văn T để hát. Khi đến nơi thì quán đã đóng cửa nên P, H xuống gọi cửa nhưng không ai mở. Khi biết nhóm H đến quán Vertu, Trịnh Nghĩa T nghĩ nhóm của P, H đến để phá quán nên đã chạy vào phòng trọ hô: “có người đến phá quán rồi”. Nguyễn Tiến B, Bùi Công K, Lê Tuấn T, Vũ

Đặng Đ đều là người làm thuê cho anh Đoàn Văn T đang ngủ ở nhà trọ cách quán Vertu khoảng 200m cùng dậy và đi cùng T đi lên quán Karaoke Vertu để đánh nhóm H, P. Khi đi T, B, K, T mỗi người cầm 01 gậy sắt lấy tại phòng trọ, dạng ống hộp, dài khoảng 01m đi bộ lên quán Vertu. Thấy nhóm của T cầm gậy đến, H và P chạy vào xe Taxi đóng cửa. T yêu cầu nhóm H xuống xe; Ba gõ cửa xe ô tô yêu cầu nhóm trong xe mở cửa, xuống xe nhưng không ai xuống; T dùng chân đạp vào cánh cửa phía sau xe bên trái nhưng cũng không có ai ra khỏi xe. T dùng gậy sắt vụt vào cốp phía sau xe và kính chắn gió phía sau xe làm móp méo cốp xe phía sau, vỡ kính chắn gió xe phía sau để ép nhóm người trên xe xuống nhưng vẫn không ai xuống. Lúc này, Nguyễn Tiến B đứng phía bên trái đầu xe Taxi đã dùng gậy sắt vụt vào kính chắn gió phía trước làm rạn nứt kính, sau đó tiếp tục vụt vào kính chắn gió phía ghế lái của xe taxi làm vỡ kính; Bùi Công K dùng gậy sắt vụt vào kính chắn gió cửa trái phía sau ghế lái làm vỡ kính; Lê Tuấn T dùng gậy sắt vụt tiếp vào kính chắn gió phía sau làm kính bị vỡ; Còn Đ do không biết T hô hào trong phòng trọ nên ngủ tiếp, khi nghe thấy ồn ào thì chạy ra trước cửa quán Karaoke Vertu, Đ thấy kính xe bị vỡ nên đã lấy chiếc chổi gạt nước có cán bằng gỗ quay ra để định phòng thân nếu nhóm trên xe ra đánh sẽ đánh lại, nhưng xe Taxi đã bỏ chạy ra ngoài đường đi về hướng S nên Đ không vụt được. Gây án xong T vứt gậy sắt trước cửa quán Vertu còn B, T, K mang gậy về cất tại phòng trọ rồi cả nhóm rời khỏi phòng trọ. Sau khi bị đạp vỡ kính chắn gió, anh V điều khiển xe Taxi bỏ chạy theo hướng đi S Tây đến Đồn Công an Đ, huyện Q để trình báo.

Hậu quả: xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu ghi BKS 30A-22719 bị rạn nứt kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau bị vỡ vụn, 2 kính cửa sườn bên trái xe bị vỡ.

** Vật chứng thu giữ:* 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu ghi BKS 30A-22719 và các giấy tờ kèm theo, do anh Khuất Hữu V giao nộp; 01 ổ cứng Seagate 500GB có số S/N:9VVDVP4P do anh Hà Huy B giao nộp; Đối với số vật chứng là hung khí gây án, Cơ quan điều tra đã đưa các đối tượng đi chỉ địa điểm nơi cất các gậy tuýp sắt nhưng không thu giữ được.

** Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận:* Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô taxi nhãn hiệu VIOS, BKS 30A-22719 do Việt Nam sản xuất năm 2014 tại thời điểm ngày 12/01/2019 bị hư hỏng là 13.603.000 đồng.

* *Tại kết luận giám định số 988/C09-P6 ngày 18/03/2019 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:* Không phục hồi được dữ liệu hình ảnh và âm thanh trong ổ cứng gửi giám định từ 2 giờ 00 đến 6 giờ 00 ngày 12/01/2019.

* **Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:** Ngày 18/01/2019, đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường trả cho anh Khuất Hữu V và Nguyễn Tiến T số tiền 31.200.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả. Anh V, anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Ngày 22/01/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu ghi BKS: 30A-22719 và giấy tờ kèm theo cho anh Nguyễn Tiến T là người được Công ty CP V ủy quyền; Ngày 20/03/2019 ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 ổ cứng Seagate 500GB có số S/N:9VVDVP4P cho anh Đoàn Văn T.

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSQO ngày 11/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội **"Cố ý làm hư hỏng tài sản"** theo khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Tiến B được tại ngoại đã bỏ trốn khỏi địa phương. Công an huyện Q đã ra lệnh truy nã bị cáo nhưng chưa có kết quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định đó truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Áp dụng khoản 1, điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Nghĩa T từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Bùi Công K, Lê Tuấn T, T từ 7 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; Riêng bị cáo Nguyễn Tiến B áp dụng khoản 1, điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B từ 7 – 9 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ; Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường trả cho đại diện cho công ty Cổ phần V số tiền 31.200.000 đồng để bồi thường khắc phục

hậu quả thay thế, sửa chữa. Công ty đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho Công ty Cổ phần V, Anh Đoàn Văn T đã được trả lại chiếc USB đều không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về Tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định Tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q; Của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q; Của Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa không có ai khiếu nại về hành vi Điều tra viên và Cán bộ Điều tra Công an huyện Q và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nên việc điều tra của cơ quan Điều Tra và Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến B, sau khi cơ quan Điều tra CAH Quốc Oai đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương. Công an huyện Q đã ra lệnh truy nã nhưng đến nay chưa có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay xét xử bị cáo vắng mặt là phù hợp với điều 290 bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Khoảng 04 giờ sáng ngày 12/01/2019 anh Khuất Hữu V điều khiển xe ô tô Taxi BKS: 30A-227.19 chở anh Đinh Văn H, Ngô Quý P, Nguyễn Khắc H, Lê Tuấn A đến quán Karaoke Vertu thuộc địa phận thôn 7, xã P, huyện Q, Hà Nội để hát nhưng quán đã đóng cửa. Do tưởng nhóm của anh H đến đập phá quán, nên Trịnh Nghĩa T có hành vi dùng gậy sắt đập vỡ tấm kính chắn gió phía sau và đập móp méo cốp xe phía sau, Nguyễn Tiến B dùng gậy đập rạn nứt kính chắn gió phía trước và kính cửa ghế lái bên trái, Bùi Công K dùng gậy đập vỡ kính cửa sau bên trái, Lê Tuấn T dùng gậy đập vỡ kính chắn gió phía sau của xe ô tô taxi BKS: 30A-227.19. Thiệt hại về tài sản có giá trị là **13.603.000 đồng**.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra tại quán VerTu thuộc xã P đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, cần xử nghiêm để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng của các bị cáo thì thấy bị cáo B có tình tiết tăng nặng là bỏ trốn.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T và K là người dân tộc thiểu số nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến B trong thời gian được tại ngoại đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã ra lệnh truy nã bị cáo. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy bị cáo T là người khởi xướng, cầm đầu nên chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo B sau khi phạm tội được tại ngoại đã bỏ trốn khỏi địa phương nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại đều là người thực hành tích cực có vai trò như nhau nên cùng chịu một mức hình phạt như nhau.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy các bị cáo Trịnh Nghĩa T, Lê Tuấn T, Bùi Công K có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục trở thành người tốt. Riêng bị cáo Nguyễn Tiến B trong quá trình chuẩn bị xét xử đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/01/2019, đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho Công ty Cổ phần V số tiền 31.200.000 đồng và Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Tòa không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty Cổ phần V; Trả lại anh Đoàn Văn T chiếc USB và đều không có ý kiến gì về mặt bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: **Trịnh Nghĩa T, Nguyễn Tiến B, Bùi Công K, Lê Tuấn T**, phạm tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản*

Áp dụng khoản 1 điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Nghĩa T** 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Nghĩa T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố H quản lý, giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến B** 8 (tám) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/1/2019 đến ngày 22/1/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

-Xử phạt bị cáo **Lưu Tuấn T** 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lưu Tuấn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 178; Điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Bùi Công K** 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Công

K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể ra Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan tới vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao, bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS` huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T